

Số: 358 /KH-UBND

Nhà Bè, ngày 24 tháng 9 năm 2024

KẾ HOẠCH
Tổ chức tuyển dụng viên chức năm 2024

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ khoản 2 Điều 4 và Điều 7 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức¹;

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 3 và điểm b khoản 1 Điều 6 Quyết định số 42/2021/QĐ-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy định phân cấp tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo Công văn số 1379/GDDT ngày 21 tháng 8 năm 2024, Giám đốc Trung tâm Y tế tại Tờ trình số 640/TTr-TTYT ngày 17 tháng 9 năm 2024, Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ huyện Nhà Bè tại Công văn số 58/CTĐ ngày 02 tháng 7 năm 2024, danh sách đăng ký nhu cầu tuyển dụng của Giám đốc Trung tâm Văn hóa – Thể thao và Truyền thông, Giám đốc Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên và Trưởng Phòng Nội vụ tại Tờ trình số 2214/TTr-PNV ngày 17 tháng 9 năm 2024;

Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè xây dựng Kế hoạch tuyển dụng viên chức năm 2024 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tuyển dụng viên chức vào làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập ngành Giáo dục và Đào tạo, Trung tâm Văn hóa – Thể thao và Truyền thông, Trung tâm Y tế và Hội Chữ thập đỏ huyện Nhà Bè thuộc Ủy ban nhân dân Huyện đảm bảo chất lượng, đúng cơ cấu vị trí việc làm, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ công việc được giao.

2. Yêu cầu

Việc tuyển dụng viên chức đảm bảo công khai, khách quan, dân chủ, công bằng và đúng quy định của pháp luật.

¹ Được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

Tuyển dụng viên chức phải căn cứ vào yêu cầu, nhiệm vụ, vị trí việc làm và chỉ tiêu số lượng người làm việc được giao.

II. NGUYÊN TẮC TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

- Đảm bảo đúng nhu cầu công việc, vị trí việc làm gắn với chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc được giao.

- Dân chủ, công khai, minh bạch, khách quan và đúng pháp luật.

- Đảm bảo tính cạnh tranh.

- Tuyển chọn được đội ngũ viên chức đảm bảo đúng tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ gắn với chức danh nghề nghiệp, hạng chức danh nghề nghiệp cần tuyển.

- Người đăng ký dự tuyển chỉ được đăng ký dự tuyển vào 01 vị trí việc làm, nếu đăng ký từ 02 vị trí việc làm trở lên thì sẽ bị xóa tên trong danh sách dự tuyển hoặc hủy kết quả xét tuyển.

- Không thực hiện việc bảo lưu kết quả cho kỳ tuyển dụng lần sau.

- Không tiếp nhận các giấy tờ xác nhận chế độ ưu tiên sau khi đã công bố kết quả tuyển dụng.

- Người đăng ký dự tuyển chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp của những giấy tờ trong hồ sơ dự tuyển. Các trường hợp khai man, giả mạo hồ sơ sẽ bị hủy kết quả tuyển dụng và xử lý theo quy định của pháp luật. Thí sinh không được bổ sung các giấy tờ xác nhận chế độ ưu tiên sau khi đã công bố kết quả tuyển dụng.

III. NHU CẦU TUYỂN DỤNG

Qua rà soát, tổng số người làm việc hưởng lương từ ngân sách Nhà nước tại các đơn vị sự nghiệp ngành Giáo dục và Đào tạo, Trung tâm Văn hóa – Thể thao và Truyền thông, Trung tâm Y tế, Hội Chữ thập đỏ huyện Nhà Bè được giao là 1907 người, hiện có mặt là 1693 người, để bổ sung nhu cầu nhân sự cho các đơn vị trên, Ủy ban nhân dân Huyện dự kiến tuyển dụng 203 viên chức, trong đó:

- Ngành Giáo dục và Đào tạo: 186 viên chức;

- Trung tâm Văn hóa – Thể thao và Truyền thông: 07 viên chức;

- Trung tâm Y tế: 09 viên chức;

- Hội Chữ thập đỏ: 01 viên chức.

(Đính kèm 02 phụ lục chi tiết nhu cầu tuyển dụng).

IV. ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN DỰ TUYỂN VÀ ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN TRONG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

1. Điều kiện dự tuyển

1.1. Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển viên chức

- a) Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;
- b) Từ đủ 18 tuổi trở lên;
- c) Có Phiếu đăng ký dự tuyển;
- d) Có lý lịch rõ ràng;
- đ) Có đủ sức khoẻ để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ theo vị trí việc làm đăng ký dự tuyển;
- e) Có văn bằng, chứng chỉ phù hợp với vị trí dự tuyển.

1.2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức

- Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào trường giáo dưỡng.

2. Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển

Người dự tuyển vào các vị trí việc làm cần tuyển phải đạt trình độ, tiêu chuẩn theo quy định hiện hành tương ứng với chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển, cụ thể như sau:

2.1. Các đơn vị sự nghiệp ngành Giáo dục và Đào tạo:

2.1.1. Vị trí việc làm Giáo viên:

- **Giáo viên mầm non:** Chức danh nghề nghiệp Giáo viên mầm non hạng III – Mã số V.07.02.26²
- + Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm giáo dục mầm non trở lên.
- **Giáo viên tiểu học:** Chức danh nghề nghiệp Giáo viên tiểu học hạng III – Mã số V.07.03.29³
- + Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên tiểu học;

² Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, 02/2021/TT-BGDĐT, 03/2021/TT-BGDĐT, 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập).

³ Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường tiểu học công lập (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT).

+ Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

- **Giáo viên trung học cơ sở:** Chức danh nghề nghiệp Giáo viên trung học cơ sở hạng III – Mã số V.07.04.32⁴

+ Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên trung học cơ sở.

+ Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

- **Giáo viên giáo dục nghề nghiệp:** Chức danh nghề nghiệp Giáo viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết – Mã số V.09.02.07⁵

Có bằng cử nhân hoặc văn bằng trình độ tương đương trở lên, phù hợp với ngành, nghề giảng dạy (ngành nghề: Kinh tế, Pháp Luật, Giao thông đường bộ).

2.1.2. Vị trí việc làm Văn thư: Chức danh nghề nghiệp Văn thư viên trung cấp – Mã số 02.008⁶

Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên với ngành hoặc chuyên ngành văn thư hành chính, văn thư - lưu trữ, lưu trữ, lưu trữ và quản lý thông tin. Trường hợp có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp.

2.1.3. Vị trí việc làm Thư viện, thiết bị: Chức danh nghề nghiệp Thư viện viên hạng IV – Mã số V.10.02.07⁷

Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành thông tin - thư viện. Trường hợp tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thông tin - thư viện do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp.

⁴ Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học cơ sở công lập (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT).

⁵ Thông tư số 07/2023/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp; xếp lương, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành giáo dục nghề nghiệp.

⁶ Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 06/2022/TT-BNV ngày 28 tháng 6 năm 2022 Bộ trưởng Bộ Nội vụ).

⁷ Thông tư số 02/2022/TT-BVHTTDL ngày 01 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành thư viện.

2.1.4. Vị trí việc làm Thiết bị, thí nghiệm: Chức danh nghề nghiệp Viên chức thiết bị, thí nghiệm – Mã số V.07.07.20⁸

Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên chuyên ngành Công nghệ thiết bị trường học (hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên các chuyên ngành khác phù hợp với vị trí việc làm thiết bị, thí nghiệm ở trường trung học).

2.1.5. Vị trí việc làm Hỗ trợ Giáo dục người khuyết tật: Chức danh nghề nghiệp Viên chức hỗ trợ giáo dục người khuyết tật - Mã số: V.07.06.16⁹

Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên chuyên ngành hỗ trợ giáo dục người khuyết tật hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên một trong các ngành, nghề thuộc lĩnh vực, nhóm ngành, nghề: Đào tạo giáo viên, Tâm lý học, Công tác xã hội, Sức khỏe (theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội).

2.1.6. Vị trí việc làm Kế toán: Chức danh nghề nghiệp Kế toán viên – Mã số 06.031¹⁰

- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính.

- Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ theo yêu cầu của vị trí việc làm.

2.1.7. Vị trí việc làm Giáo vụ: Chức danh nghề nghiệp Viên chức giáo vụ – Mã số V.07.07.21¹¹

Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm trở lên (hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên các chuyên ngành khác phù hợp với vị trí việc làm giáo vụ).

2.2. Trung tâm Văn hóa – Thể thao và Truyền thông huyện Nhà Bè

2.2.1. Vị trí việc làm Tuyên truyền viên văn hóa: Chức danh nghề nghiệp Tuyên truyền viên văn hóa – Mã số V.10.10.35¹²

⁸ Thông tư số 21/2022/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 5 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương viên chức thiết bị, thí nghiệm trong các cơ sở giáo dục phổ thông và trường chuyên biệt công lập.

⁹ Thông tư số 21/2023/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức hỗ trợ giáo dục người khuyết tật trong các cơ sở giáo dục công lập.

¹⁰ Thông tư số 29/2022/TT-BTC ngày 03 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành kế toán, thuế, hải quan, dự trữ (hết hiệu lực kể từ ngày 21/10/2024 và được thay thế bởi Thông tư số 66/2024/TT-BTC ngày 06 tháng 9 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức danh, mã số, tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ chức danh nghề nghiệp chuyên ngành kế toán và xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ kế toán viên lên kế toán viên chính trong đơn vị sự nghiệp công lập).

¹¹ Căn cứ Thông tư số 22/2022/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương viên chức giáo vụ trong trường phổ thông dân tộc nội trú; trường trung học phổ thông chuyên; trường dự bị đại học và trường dành cho người khuyết tật công lập.

- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên phù hợp với chuyên ngành tuyên truyền viên văn hóa.

- Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản, sử dụng được ngoại ngữ hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với viên chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu vị trí việc làm.

2.2.2. Vị trí việc làm Chuyên trách văn hóa – thể thao cấp xã: Chức danh nghề nghiệp Hướng dẫn viên văn hóa hạng III – Mã số V.10.07.23¹³

- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên phù hợp với lĩnh vực văn hóa cơ sở.
- Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản, sử dụng được ngoại ngữ hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với viên chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu vị trí việc làm.

2.2.3. Vị trí việc làm Phóng viên: Chức danh nghề nghiệp Phóng viên hạng III – Mã số V.11.02.06¹⁴

- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên ngành báo chí. Trường hợp có bằng tốt nghiệp đại học khác ngành báo chí thì phải có chứng chỉ bồi dưỡng về nghiệp vụ báo chí do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng, trung cấp ngành báo chí.

- Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản, sử dụng được ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm.

2.2.4. Vị trí việc làm Nghiệp vụ thể thao thành tích cao: Chức danh nghề nghiệp Huấn luyện viên hạng III – Mã số V.10.01.03¹⁵

- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với ngành hoặc chuyên ngành đào tạo phù hợp với ngành, lĩnh vực thể dục thể thao.

- Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản, sử dụng được ngoại ngữ hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với viên chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu vị trí việc làm.

2.2.5. Vị trí việc làm Kỹ thuật – Công nghệ thông tin:

- Chức danh nghề nghiệp Kỹ sư (hạng III) – Mã số V.05.02.07¹⁶: Có trình độ đại học trở lên thuộc lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ.

¹² Thông tư số 02/2023/TT-BVHTTDL ngày 21 tháng 02 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành tuyên truyền viên văn hóa.

¹³ Thông tư số 03/2022/TT-BVHTTDL ngày 07 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành văn hóa cơ sở.

¹⁴ Thông tư số 13/2022/TT-BTTTT ngày 26 tháng 8 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức biên tập viên, phóng viên, biên dịch viên, đạo diễn truyền hình thuộc chuyên ngành thông tin và truyền thông.

¹⁵ Thông tư số 07/2022/TT-BVHTTDL ngày 25 tháng 10 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành thể dục thể thao.

- Chức danh nghề nghiệp Kỹ thuật viên (hạng IV) – Mã số V.05.02.08¹⁷: Có trình độ trung cấp trở lên thuộc lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ.

2.2.6. Vị trí việc làm Kế hoạch – tổng hợp: Chức danh nghề nghiệp Chuyên viên – Mã số 01.003¹⁸

- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với ngành hoặc chuyên ngành đào tạo phù hợp với ngành, lĩnh vực công tác.

- Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với công chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm.

2.3. Trung tâm Y tế huyện Nhà Bè:

2.3.1. Vị trí việc làm Bác sĩ: Chức danh nghề nghiệp Bác sĩ (hạng III) – Mã số V.08.01.03¹⁹

- Tốt nghiệp bác sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành Y học dự phòng); bác sĩ ngành Răng - Hàm - Mặt;

- Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với viên chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm.

2.3.2. Vị trí việc làm Bác sĩ y học dự phòng: Chức danh nghề nghiệp Bác sĩ Y học dự phòng (hạng III) – Mã số 08.02.06²⁰

- Tốt nghiệp bác sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành Y học cổ truyền).

¹⁶ Thông tư liên tịch số 24/2014/TTLT-BKHCN-BNV ngày 01 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 14/2022/TT-BKHCN ngày 11 tháng 10 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 24/2014/TTLT-BKHCN-BNV ngày 01 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ (Thông tư liên tịch số 24/2014/TTLT-BKHCN-BNV) đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Thông tư số 01/2020/TT-BKHCN ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ (Thông tư số 01/2020/TT-BKHCN).

¹⁷ Thông tư liên tịch số 24/2014/TTLT-BKHCN-BNV ngày 01 tháng 10 năm 2014.

¹⁸ Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư; Thông tư số 06/2022/TT-BNV ngày 28 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư.

¹⁹ Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27 tháng 5 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế và Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sĩ, bác sĩ y học dự phòng, y sĩ (sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 03/2022/TT-BYT ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế).

²⁰ Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27 tháng 5 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế và Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

- Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với viên chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm.

2.3.3. Vị trí việc làm Y tế công cộng: Chức danh nghề nghiệp Y tế công cộng (hạng III) – Mã số 08.04.10²¹

- Tốt nghiệp đại học nhóm ngành Y tế công cộng; đại học nhóm ngành Quản lý y tế; bác sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành Y học cổ truyền) và tốt nghiệp sau đại học nhóm ngành Y tế công cộng hoặc tốt nghiệp sau đại học nhóm ngành Quản lý y tế.

- Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với viên chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm.

2.3.4. Vị trí việc làm Điều dưỡng: Chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng hạng IV – Mã số V.08.05.13²²: Tốt nghiệp cao đẳng Điều dưỡng.

2.3.5. Vị trí việc làm Hộ sinh: Chức danh nghề nghiệp Hộ sinh hạng III – Mã số V.08.06.15²³

- Tốt nghiệp đại học ngành Hộ sinh.

- Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với viên chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm.

2.3.6. Vị trí việc làm Kế toán: Chức danh nghề nghiệp Kế toán viên – Mã số 06.031²⁴

- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính.

- Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với công chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm.

²¹ Thông tư liên tịch số 11/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27 tháng 5 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế và Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y tế công cộng (sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 03/2022/TT-BYT ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế).

²² Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế và Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y (sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 03/2022/TT-BYT ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế).

²³ Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015.

²⁴ Thông tư số 29/2022/TT-BTC ngày 03 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành kế toán, thuế, hải quan, dự trữ.

2.3.7. Vị trí việc làm Kỹ thuật y: Chức danh nghề nghiệp Kỹ thuật y hạng III – Mã số V.08.07.18²⁵

- Tốt nghiệp đại học nhóm ngành Kỹ thuật y học; đại học ngành Kỹ thuật phục hình răng.
- Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với viên chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm.

2.4. Hội Chữ thập đỏ huyện Nhà Bè:

Vị trí việc làm Kế toán: Chức danh nghề nghiệp Kế toán viên – Mã số 06.031²⁶

- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính.
- Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với công chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm.

3. Đối tượng ưu tiên và điểm ưu tiên trong tuyển dụng viên chức

- Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.
- Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyển ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.
- Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.
- Cán bộ công đoàn trưởng thành từ cơ sở, trong phong trào công nhân: được cộng 1,5 điểm vào kết quả vòng 2.

Lưu ý: Trường hợp người dự tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm vòng 2.

V. HÌNH THỨC TUYỂN DỤNG

²⁵ Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế và Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

²⁶ Thông tư số 29/2022/TT-BTC ngày 03 tháng 6 năm 2022.

Việc tuyển dụng viên chức được thực hiện thông qua hình thức xét tuyển theo 02 vòng:

- Vòng 1: Kiểm tra điều kiện dự tuyển tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, nếu đáp ứng đủ thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

* **Lưu ý:** Phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu số 01 kèm theo Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ.

- Vòng 2: Vấn đáp để kiểm tra về năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

+ Điểm vấn đáp được tính theo thang điểm 100.

+ Thời gian vấn đáp 30 phút.

+ Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả vấn đáp.

VI. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

- Ủy ban nhân dân Huyện thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2024 (gọi tắt là Hội đồng tuyển dụng viên chức) thực hiện tổ chức xét tuyển viên chức công tác tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân Huyện, Hội Chữ thập đỏ huyện Nhà Bè.

- Hội đồng tuyển dụng viên chức thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại khoản 3 Điều 8 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức được sửa đổi bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ.

VII. HỒ SƠ DỰ TUYỂN

1. Nộp phiếu đăng ký dự tuyển

- Người đăng ký dự tuyển nộp Phiếu đăng ký dự tuyển theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ tại địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc gửi theo đường bưu chính hoặc qua trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng.

- Bản sao các hồ sơ minh chứng đối với các trường hợp thuộc đối tượng ưu tiên trong tuyển dụng viên chức.

2. Hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng

Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được thông báo kết quả trúng tuyển, người trúng tuyển phải hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP, bao gồm:

a) Bản sao văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển, chứng nhận đối tượng ưu tiên (nếu có);

Trường hợp có một trong các văn bằng, chứng chỉ quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ.

b) Phiếu lý lịch tư pháp số 1 do cơ quan có thẩm quyền cấp.

c) Đối với người được tuyển dụng vào viên chức mà được bổ trí làm công việc theo đúng chuyên ngành được đào tạo và theo đúng chuyên môn, nghiệp vụ của công việc trước đây đã đảm nhiệm; Thời gian công tác làm công việc chuyên môn, nghiệp vụ trước đây đã đảm nhiệm theo đúng quy định của pháp luật, có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc (nếu không liên tục thì được cộng dồn), bằng hoặc lớn hơn thời gian tập sự tương ứng theo quy định tại khoản 2 Điều này. Trường hợp đáp ứng điều kiện tại điểm a nhưng chưa đủ thời gian theo quy định tại điểm b thì thời gian đã công tác được trừ vào thời gian tập sự theo quy định, thì không phải thực hiện chế độ tập sự và gửi kèm hồ sơ minh chứng (bản sao sổ bảo hiểm xã hội hoặc bản ghi quá trình đóng bảo hiểm xã hội, các minh chứng quá trình công tác trước đó) để được xem xét, giải quyết theo quy định.

Người đăng ký dự tuyển phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp của những giấy tờ trong hồ sơ dự tuyển.

3. Lưu ý

Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ tuyển dụng theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc bị phát hiện sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức ra quyết định hủy kết quả trúng tuyển.

Trường hợp người đăng ký dự tuyển có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng thông báo công khai trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị và không tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trong một kỳ tuyển dụng tiếp theo.

Trường hợp người được tuyển dụng viên chức không đến ký hợp đồng làm việc và nhận việc trong thời hạn quy định tại khoản 2 Điều này thì người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức đề nghị cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức hủy bỏ quyết định tuyển dụng.

VIII. XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN TRONG KỲ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC

Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau:

a) Có kết quả điểm tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên.

b) Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển thì người có kết quả điểm vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức quyết định người trúng tuyển.

IX. THỜI GIAN TỔ CHỨC TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

- Thời gian tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển: **Trong giờ hành chính, từ ngày 25/9/2024 đến hết ngày 24/10/2024.**

- Địa điểm tiếp nhận: Người đăng ký dự tuyển nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi theo đường bưu chính đến các đơn vị sự nghiệp công lập có nhu cầu tuyển dụng (theo danh sách đính kèm).

Thời gian, địa điểm tổ chức ôn tập, xét tuyển theo hướng dẫn của Hội đồng tuyển dụng viên chức.

X. KINH PHÍ TỔ CHỨC TUYỂN DỤNG

Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

XI. PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

1. Phòng Nội vụ

- Tham mưu Ủy ban nhân dân Huyện Quyết định thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức; Thành lập Ban giám sát kỳ tuyển dụng viên chức để giám sát toàn bộ quá trình tổ chức tuyển dụng viên chức năm 2024.

- Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân Huyện công nhận kết quả tuyển dụng theo quy định hiện hành; Thông báo kết quả tuyển dụng; Quyết định tuyển dụng.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị tham mưu Ủy ban nhân dân Huyện tổ chức tuyển dụng viên chức năm 2024.

- Thực hiện việc thu, nộp, quản lý, sử dụng quyết toán phí tuyển dụng viên chức theo quy định pháp luật hiện hành và Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

2. Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Đăng thông báo kế hoạch tuyển dụng và công khai các thông tin liên quan đến công tác tuyển dụng trên phương tiện thông tin đại chúng.
- Niêm yết công khai thông báo kế hoạch tuyển dụng viên chức tại trụ sở làm việc của đơn vị.
- Cử người tham gia Hội đồng tuyển dụng viên chức và các Ban giúp việc để tổ chức kỳ tuyển dụng.
- Liên hệ các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu biên soạn tài liệu, đề vấn đáp, chuẩn bị địa điểm, các điều kiện tổ chức kỳ xét tuyển.
- Tổng hợp, dự trù kinh phí tổ chức tuyển dụng.
- Phối hợp với Phòng Nội vụ tham mưu Ủy ban nhân dân Huyện tổ chức tuyển dụng viên chức năm 2024.

3. Phòng Văn hóa và Thông tin

Chịu trách nhiệm thông báo công khai kế hoạch tuyển dụng viên chức của Ủy ban nhân dân Huyện, danh sách người đủ điều kiện dự tuyển và các thông tin có liên quan do Phòng Nội vụ cung cấp trên Trang thông tin điện tử của Huyện.

4. Trung tâm Văn hóa – Thể thao và Truyền thông

Thông báo kế hoạch tuyển dụng viên chức của Ủy ban nhân dân Huyện trên hệ thống đài truyền thanh, Bản tin Nhà Bè.

5. Phòng Tài chính – Kế hoạch

Hướng dẫn việc thu, nộp, quản lý, sử dụng, quyết toán phí tuyển dụng viên chức theo quy định pháp luật hiện hành và Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

6. Đề nghị Công an Huyện

Cử nhân sự phối hợp thực hiện công tác bảo mật cho Ban đề thi để xây dựng đề thi theo đúng quy định tại điểm c khoản 1 Điều 13 Quy chế ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

7. Các đơn vị sự nghiệp công lập ngành Giáo dục và Đào tạo, Trung tâm Văn hóa – Thể thao và Truyền thông, Trung tâm Y tế và Hội Chữ thập đỏ huyện Nhà Bè thuộc Ủy ban nhân dân Huyện

- Thông báo công khai các nội dung của kỳ tuyển dụng viên chức tại trụ sở về: chỉ tiêu, điều kiện, tiêu chuẩn dự tuyển; nội dung và hình thức tuyển dụng; thời gian, địa điểm tổ chức.

- Tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển và gửi về Phòng Giáo dục và Đào tạo (đối với các đơn vị sự nghiệp công lập ngành Giáo dục và Đào tạo) và gửi về Phòng Nội vụ (đối với các đơn vị khác) để tổng hợp.

- Hướng dẫn người trúng tuyển hoàn thiện hồ sơ, phân công công tác đúng vị trí, chỉ tiêu đăng ký đồng thời bố trí cho người trúng tuyển tham gia đầy đủ kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng theo quy định.

- Phối hợp với Phòng Nội vụ, Phòng Giáo dục và Đào tạo trong việc tổ chức tuyển dụng viên chức theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch tổ chức tuyển dụng viên chức năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè đề nghị các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện./. 

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ TP.HCM;
- UBND Huyện: CT, các PCT;
- Công an huyện Nhà Bè;
- VP.HĐND&UBND Huyện: CVP, TH;
- Phòng Nội vụ;
- Phòng Tài chính – Kế hoạch;
- Phòng Giáo dục và Đào tạo;
- Phòng Văn hóa và Thông tin;
- Trung tâm Văn hóa – Thể thao và Truyền thông;
- Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Huyện có nhu cầu tuyển dụng;
- Hội Chữ thập đỏ;
- Lưu: VT,PNV,t.



CHỦ TỊCH

Triệu Đỗ Hồng Phước



NHU CẦU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN NHÀ BÈ NĂM 2024
(Kèm theo Kế hoạch số 358 /KH-UBND ngày 24 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè)

Stt	Vị trí việc làm cần tuyển	Chức danh nghề nghiệp cần tuyển	MN Thị Trấn Nhà Bè	MN Hoa Sen	MN Đồng Xanh	TH Nguyễn Bình	TH Trương Tấn Khương	TH Dương Văn Lịch	TH Trần Thị Ngọc Hân	TH Nguyễn Văn Tạo	TH Lê Văn Lương	TH Lê Lợi	TH Nguyễn Trực	TH Bùi Thanh Khiết	TH Bùi Văn Ba	TH Tạ Uyên	TH Nguyễn Việt Hồng	TH Nguyễn Hồng Thế	THCS Nguyễn Bình Khiêm	THCS Lê Văn Hưu	THCS Nguyễn Văn Quý	THCS Hiệp Phước	THCS Hai Bà Trưng	THCS Lê Thành Công	THCS Nguyễn Thị Hương	THCS Phước Lộc	TT.Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên	Tổng cộng	
1	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	05	03																								08	
2	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III				01	01	03	04	02	04	02	01	02			01	02										23	
3	Giáo viên dạy Mỹ thuật	Giáo viên tiểu học hạng III				01	01	01			01	01		01	01		01	01										09	
		Giáo viên THCS hạng III																	01			01						03	
4	Giáo viên dạy tiếng Anh	Giáo viên tiểu học hạng III				01	01			01	02	03	01	01	02	03	01	02										18	
		Giáo viên THCS hạng III																		01	04	06	03	02	02	01		19	
5	Giáo viên dạy Tin học	Giáo viên tiểu học hạng III						01			01		01		01	01	01	01										07	
		Giáo viên THCS hạng III																			01	01		01				03	
6	Giáo viên dạy Âm nhạc	Giáo viên tiểu học hạng III										01																01	
		Giáo viên THCS hạng III																		01		01	02	01	02			07	
7	Giáo viên dạy Thể dục	Giáo viên tiểu học hạng III													01	01												02	
		Giáo viên THCS hạng III																		01		02		02	01	01		07	
8	Giáo viên dạy Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III																	02	01	02	04	01	02	02	03		17	
9	Giáo viên dạy Lịch sử và Địa lý	Giáo viên THCS hạng III																						01	03	01		05	
10	Giáo viên dạy Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III																				01			02	01		04	
11	Giáo viên dạy Vật lý	Giáo viên THCS hạng III																								01		01	
12	Giáo viên dạy Toán	Giáo viên THCS hạng III																				02	01		02			05	
13	Giáo viên dạy Địa lý	Giáo viên THCS hạng III																			01	02						03	
14	Giáo viên dạy Sinh học	Giáo viên THCS hạng III																				01						01	
15	Giáo viên dạy Kỹ thuật nữ công	Giáo viên THCS hạng III																	01		01			01		01		04	
16	Giáo viên dạy Kỹ thuật công nghiệp	Giáo viên THCS hạng III																			01	01	01	01				04	
17	Giáo viên dạy Kỹ thuật nông nghiệp	Giáo viên THCS hạng III																			01							01	
18	Giáo viên dạy Lịch sử	Giáo viên THCS hạng III																		01						01		02	
19	Giáo viên dạy Giáo dục công dân	Giáo viên THCS hạng III																	01				02	01	01			05	
20	Giáo viên	Giáo viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết hạng III																									01	01	
21	Văn thư	Văn thư viên trung cấp	01								01																		02
22	Thư viện, thiết bị	Thư viện viên hạng IV												01				01			01							03	
23	Thiết bị, thí nghiệm	Nhân viên																				01	01	01	01			04	
24	Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	Nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật (hạng IV)								01		01	01	01	01		01	01		01		01	01		01	01		12	
25	Kế toán	Kế toán viên		01	01	01									01													04	
26	Giáo vụ	Viên chức giáo vụ																				01						01	
Tổng cộng			06	04	01	04	03	05	04	04	09	08	04	06	07	05	05	08	05	06	12	24	13	13	18	11	01	186	

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN NHÀ BÈ

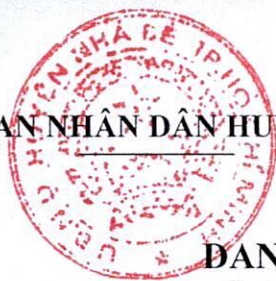
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHU CẦU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH Y TẾ, VĂN HÓA - THỂ THAO
VÀ HỘI CÓ TÍNH CHẤT ĐẶC THÙ TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN NHÀ BÈ NĂM 2024**

(Kèm theo Kế hoạch số 358 /KH-UBND ngày 24 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè)

Stt	Vị trí việc làm cần tuyển	Chức danh nghề nghiệp cần tuyển	Trung tâm Y tế	Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thông	Hội Chữ thập đỏ huyện Nhà Bè	Tổng cộng
1	Bác sĩ	Bác sĩ (hạng III)	01			01
		Bác sĩ y học dự phòng (hạng III)	01			01
2	Y tế công cộng	Y tế công cộng (hạng III)	01			01
3	Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	03			03
4	Hộ sinh	Hộ sinh hạng III	01			01
5	Kế toán	Kế toán viên	01		01	02
6	Kỹ thuật y	Kỹ thuật y hạng III	01			01
7	Tuyên truyền viên văn hóa	Tuyên truyền viên văn hóa		01		01
8	Chuyên trách văn hóa – thể thao cấp xã	Hướng dẫn viên văn hóa hạng III		01		01
9	Phóng viên	Phóng viên hạng III		01		01
10	Nghịệp vụ thể thao thành tích cao	Huấn luyện viên hạng III		01		01
11	Kỹ thuật – Công nghệ thông tin	Kỹ sư (hạng III)		01		01
		Kỹ thuật viên (hạng IV)		01		01
12	Kế hoạch – tổng hợp	Chuyên viên		01		01
Tổng cộng			09	07	01	17

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ

**DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP
CÓ NHU CẦU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2024**

(Kèm theo Kế hoạch số 358 /KH-UBND ngày 24 tháng 9 năm 2024
của Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè)

Stt	Tên đơn vị	Địa chỉ	Số điện thoại
1	Trường MN Thị Trấn Nhà Bè	Số 89/10/5 đường Huỳnh Tấn Phát, Khu phố 2, Thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè.	028.38738525 028.37811466
2	Trường MN Hoa Sen	Ấp 3, xã Phước Lộc, huyện Nhà Bè.	028.22508079
3	Trường MN Đồng Xanh	Số 7A đường Nguyễn Văn Tạo, Ấp 3, xã Long Thới, huyện Nhà Bè.	028.37800130
4	Trường TH Nguyễn Bình	Số 247 đường Nguyễn Bình, Ấp 6, xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè.	028.37828627
5	Trường TH Trang Tấn Khương	Số 42 đường số 3, khu dân cư 26ha, Ấp 8, xã Long Thới, huyện Nhà Bè.	028.37800408
6	Trường TH Dương Văn Lịch	Số 774A đường Nguyễn Văn Tạo, Ấp 5, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè.	028.62755924
7	Trường TH Trần Thị Ngọc Hân	Số 25, tổ 10, đường Dương Cát Lợi, Khu phố 2, Thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè. Hẻm 1927 đường Huỳnh Tấn Phát, Khu phố 4, Thị trấn Nhà Bè, H.Nhà Bè.	028.38738626 028.37811803
8	Trường TH Nguyễn Văn Tạo	Số 1401 đường Nguyễn Văn Tạo, Ấp 8, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè.	028.38734012
9	Trường TH Lê Văn Lương	Đường Lê Văn Lương, Ấp 12, xã Nhơn Đức, huyện Nhà Bè.	028.37821658
10	Trường TH Lê Lợi	Số 43 đường Lê Thị Tám, Ấp 3, xã Nhơn Đức, huyện Nhà Bè.	028.37821632
11	Trường TH Nguyễn Trực	Số 1026/3 đường Huỳnh Tấn Phát, Ấp 21, xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè.	028.37829628
12	Trường TH Bùi Thanh Khiết	Số 435 đường Đào Sư Tích, Ấp 12, xã Phước Lộc, huyện Nhà Bè.	028.37815486
13	Trường TH Bùi Văn Ba	Số 8 đường số 11, Khu dân cư Phước Kiển, Ấp 8, Xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè	028.37815235
14	Trường TH Tạ Uyên	Số 782 đường Lê Văn Lương, Ấp 40, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè.	028.37815656
15	Trường TH Nguyễn Việt Hồng	Khu dân cư Công ty Hồng Lĩnh, Tổ 15, Khu phố 7, thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè.	028.38739077
16	Trường TH Nguyễn Hồng Thế	Ấp 4, xã Phước Lộc, huyện Nhà Bè.	028.35357661

Stt	Tên đơn vị	Địa chỉ	Số điện thoại
17	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Số 421 đường Huỳnh Tấn Phát, Khu phố 19, Thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè.	028.38738431
18	Trường THCS Lê Văn Hưu	Số 2596/20A đường Huỳnh Tấn Phát, Ấp 23, xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè.	028.37829524
19	Trường THCS Nguyễn Văn Quỳ	Số 146A Lê Văn Lương, ấp 42, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè.	028.37815655
20	Trường THCS Hiệp Phước	Số 1154 đường Nguyễn Văn Tạo, Ấp 8, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè.	028.37818042
21	Trường THCS Hai Bà Trưng	Đường Nguyễn Bình, Ấp 3, xã Nhơn Đức, huyện Nhà Bè.	028.37822196
22	Trường THCS Lê Thành Công	Số 63 đường Đào Sư Tích, Ấp 17, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè.	028.37764248
23	Trường THCS Nguyễn Thị Hương	Đường Nguyễn Bình, Ấp 1, xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè.	028.35350347; 028.35350348
24	Trường THCS Phước Lộc	Số 432/2 đường Đào Sư Tích, Ấp 12, xã Phước Lộc, huyện Nhà Bè.	028.37817399
25	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên	Số 89 đường Nguyễn Văn Tạo, Ấp 9, xã Long Thới, huyện Nhà Bè.	028.37800059
26	Trung tâm Y tế huyện Nhà Bè	Số 01 đường 18, KDC Cotec, xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè	028.37770068
27	Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thông huyện Nhà Bè	Số 39 Phạm Thị Kỳ, xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè	028.87828768
28	Hội Chữ thập đỏ	Số 860 Huỳnh Tấn Phát, Ấp 23, xã Phú Xuân	028.37828624

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng....năm.....

PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

(Ảnh 4x6)

Vị trí dự tuyển⁽¹⁾:.....

Đơn vị dự tuyển⁽²⁾:.....

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN

Họ và tên:

Ngày, tháng, năm sinh:Nam⁽³⁾ ☐ Nữ ☐

Dân tộc:.....Tôn giáo:.....

Số CMND hoặc Thẻ căn cước công dân:.....:Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....

Số điện thoại di động:.....Email:.....

Quê quán:.....

Địa chỉ nhận thông báo:.....

Thông tin về hộ khẩu (nếu có):.....

Tình trạng sức khỏe:.....Chiều cao:.....;Cân nặng:.....kg

Trình độ văn hóa:.....

Trình độ chuyên môn:.....

II. THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ GIA ĐÌNH⁽⁴⁾

Mối quan hệ	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn vị công tác, học tập, nơi ở (trong, ngoài nước); thành viên các tổ chức chính trị - xã hội)

--	--	--	--

III. THÔNG TIN VỀ QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

Tên trường, cơ sở đào tạo cấp	Ngày, tháng, năm cấp văn bằng, chứng chỉ	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Số hiệu của văn bằng, chứng chỉ	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bằng điểm)	Ngành đào tạo	Hình thức đào tạo	Xếp loại bằng, chứng chỉ

IV. THÔNG TIN VỀ QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC (nếu có)

Từ ngày, tháng, năm đến ngày, tháng, năm	Cơ quan, tổ chức, đơn vị công tác

V. THÔNG TIN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Nguyên vọng 1:

- Vị trí việc làm dự tuyển⁽¹⁾:
- Đơn vị⁽²⁾:

2. Nguyên vọng 2 (Nếu thông báo tuyển dụng không có các vị trí việc làm được đăng ký 02 nguyện vọng thì thí sinh không điền phần này):

- Vị trí việc làm dự tuyển⁽¹⁾:

- Đơn vị⁽²⁾:

3. Đăng ký dự thi môn ngoại ngữ (Đối với các vị trí việc làm tại thông báo tuyển dụng không yêu cầu ngoại ngữ thì thí sinh không điền phần này)

3.1. Đăng ký dự thi ngoại ngữ⁽⁵⁾:

Tiếng Anh ☐ Tiếng Nga ☐ Tiếng Pháp ☐ Tiếng Đức ☐ Tiếng Trung Quốc ☐

Ngoại ngữ khác theo yêu cầu vị trí việc làm:

3.2. Miễn thi ngoại ngữ do (nếu có):

4. Đối tượng ưu tiên (nếu có):

Tôi xin cam đoan và chịu trách nhiệm trước pháp luật về thông tin cung cấp trong Phiếu đăng ký dự tuyển này và cam kết hoàn thiện đầy đủ hồ sơ theo quy định sau khi nhận được thông báo trúng tuyển.

Ghi chú:

1. Ghi đúng tên vị trí việc làm đăng ký dự tuyển theo Thông báo tuyển dụng;
2. Ghi đúng tên cơ quan, tổ chức, đơn vị đăng ký tuyển dụng đối với từng nguyện vọng theo đúng Thông báo tuyển dụng;
3. Tích dấu X vào ô tương ứng;
4. Cha, mẹ đẻ; vợ (chồng); con đẻ; anh, chị, em ruột;
5. Tích dấu X vào ô tương ứng.

NGƯỜI VIET PHIEU

(Ký, ghi rõ họ tên)